

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Công T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2000 tại xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Phú Thị, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị T có vợ là Trần Thu H; con: Chưa có con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Văn Duy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2/ Trần Văn X, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1982 tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc O (đã chết) và bà Phạm Thị S có vợ là Trần Thị Tố L (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 16/5/2005, TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án

hình sự sơ thẩm số 15/2009/HSST ngày 18/3/2009 bị TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, Hoàng Công T, đang ở tại phòng trọ của mình thuộc thôn Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Trần Văn X. X hỏi mua của T 02 gói ma túy (Heroine) với giá 570.000đồng T đồng ý, cả hai cùng thống nhất đến khu vực cổng chào huyện Y thuộc thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó, Hoàng Công T đem theo 16 gói ma túy Heroine một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 89L1 – 212.60 đến địa điểm như đã hẹn. Đến nơi, T gặp X đi một mình bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 19S1 – 343.61 đến, sau đó cả hai cùng đi đến đoạn đường nội đồng thuộc thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi, mua bán ma túy. Tại đây, X đưa cho T số tiền 570.000đồng, T nhận tiền và đưa cho X 02 gói ma túy, khi X vừa nhận 02 gói ma túy thì tổ Công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

Thu của Trần Văn X 02 (Hai) gói nhỏ ở lòng bàn tay phải đều có đặc điểm bên ngoài bọc nylon, bên trong bọc giấy, trong cùng đựng chất bột cục màu trắng, X khai là ma túy vừa mua của T, CQĐT Công an huyện Y tiến hành niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iteit và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 19S1-343.61 đều đã qua sử dụng.

Thu của Hoàng Công T 03 gói nhỏ và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 11 gói nhỏ tại túi quần phía trước bên phải, 14 gói nhỏ này đều có đặc điểm bên ngoài bọc nylon, bên trong bọc giấy, trong cùng đựng chất bột cục màu trắng, T khai nhận đều là ma túy của T, CQĐT Công an huyện Y tiến hành niêm phong 14 gói nhỏ này trong phong bì thư ký hiệu A2; số tiền 570.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 89L1-212.60 đều đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1726/KLGD ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2050g (Không phải hai không năm không gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,5024g (Một phẩy năm không hai bốn gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy thu trên người và số ma túy bán cho X, Hoàng Công T khai nhận: Chiều ngày 21/7/2021, T một mình đi ô tô khách từ xã Hương Sơn, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc đến xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tìm gặp và mua được 16 gói ma túy heroine với giá 3.000.000đồng của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời.

Tại Cáo trạng số: 01/CT – VKSYL ngày 19 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Hoàng Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trần Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Công T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn X từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập và bị cáo T là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,6540gam mẫu và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 570.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Hoàng Công T và 01 điện thoại nhãn hiệu Itel của Trần Văn X.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo T trình bày ý kiến khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đối với bị cáo là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Công T và Trần Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Hoàng Công T và Trần Văn X khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại đoạn đường Nội Đồng thuộc Thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; T có hành vi bán cho X 0,2050gam Heroin; X có hành vi tàng trữ 0,2050gam Heroin trên người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra thu trên người của T được 1,5024gam Heroin T khai nếu có người hỏi mua T sẽ bán tiếp. Cơ quan điều tra Công an huyện Y thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Công T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và bị cáo Trần Văn X đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo.

Đối với bị cáo X trước khi phạm tội có nhân thân không tốt đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn và Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện ma túy.

Đối với Hoàng Công T tuy trước khi phạm tội có nhân thân tốt nhưng tuổi đời còn trẻ không chịu làm ăn lương thiện mà ham chơi dẫn đến bị nghiện ma túy nên đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời, thỏa mãn cho bản thân. Số lượng ma túy T mua bán nhiều (1,7074gam).

Do đó cần xét xử nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe giáo dục chung. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với Hoàng Công T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Trần Văn X từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo X là phù hợp nên được chấp nhận; đối với bị cáo T là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

[6] Đối với người nam giới bán ma túy cho T ngày 21/7/2021, tại khu vực xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được danh tính nên không có đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ T và X đều là con nghiện ma túy không có tài sản, nghề nghiệp; bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên không cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 570.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Hoàng Công T và 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL của Trần Văn X.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 1931-343.61 của Trần Văn X, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của X nhưng nguồn tiền mua xe là của gia đình X, do đó cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 39L1-212.60 thu giữ của Hoàng Công T, quá trình điều tra xác định ngày 22/7/2021, T mượn xe mô tô này của ông Hoàng Văn Sáng (là bố đẻ của T). Khi cho T mượn xe, ông Sáng không biết T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 30/11/2021, Cơ quan điều tra trả lại tài sản này cho ông Hoàng Văn Sáng. Tại phiên tòa ông Sáng xác nhận đã nhận lại xe và không có đề nghị gì.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 7 năm 2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn X 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 7 năm 2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau khi hoàn lại và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 570.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Hoàng Công T và 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL của Trần Văn X. Trả lại cho Trần Văn X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 19S1-343.61 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Công T, Trần Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS - CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quang Lương Trần Thị Thanh Tâm Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS - CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuần

Trần Thị Lan

áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” đối với Vi Văn A như sau:

- **Quan điểm thứ nhất:** Vi Văn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu” theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì A có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặc dù không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” theo Điểm m Khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo Khoản 2 Điều 51 BLHS.

- **Quan điểm thứ hai:** Vi Văn A không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu”, kể cả theo quy định tại Điểm m Khoản 1 Điều 51 hay Khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì mặc dù A là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tuy nhiên đã được học đến lớp 6/12; A đã có 1 tiền án cũng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được giáo dục việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật). Do vậy A buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình X;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Bình X;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình X;
- Chi cục THADS huyện Bình X;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình X;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Bình X;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình X;
- Chi cục THADS huyện Bình X;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Về tang vật và tài sản đã thu giữ:

- Đối với mẫu A1 = 0,0753gam, A2 = 0,8794 gam mẫu và toàn bộ bao gói mẫu và bao gói hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đ, Cường trả cho Sáu để mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Sáu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK của Cường, quá trình điều tra xác định là công cụ phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.400.000đ tạm giữ của Sáu, quá trình điều tra xác định là tiền của Sáu tích góp mà có, không sử dụng đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Sáu là phù hợp, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe ô tô Huỳnh Dai - i10, BKS: 88A -170.03 đã tạm giữ. Quá trình điều tra đã làm rõ là của Công ty TNHH Thịnh Hưng cho anh Trần Văn Hiền thuê để anh Hiền làm nghề lái xe taxi. Ngày 22/5/2019 Sáu thuê xe của anh Hiền chở Sáu và Hùng đi ăn, và sau đó chở Sáu đi bán ma túy cho Diệp Mạnh Cường, nhưng anh Hiền không biết nên ngày 27/5/2019 cơ quan điều tra trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ tạm giữ cho anh Hiền là phù hợp.

Quá trình điều tra, CQĐT –Công an huyện Bình X đã xác minh điều kiện kinh tế của bị can Diệp Văn Sáu, kết quả xác định Sáu không có nghề nghiệp, nhưng hiện đang có số tiền 5.400.000đ đang bị tạm giữ nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị can để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 21/5/2019 Diệp Văn Sáu - SN: 1975, HKTT: thôn Góc Duối, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã mua 07 gói ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 1,2193 gam, sau đó cất giấu trong người với mục đích để sử dụng, nếu ai mua thì sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 19h15' ngày 22/5/2019 Khi Sáu đang bán cho Diệp Mạnh Cường - SN: 1989 - HKTT: thôn Mỹ Khê, xã Trung Mỹ, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1731 gam với giá 500.000đ thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình X phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi như đã nêu trên của Diệp Văn Sáu, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở truy tố bị can có lý lịch sau đây:

LÝ LỊCH BỊ CAN

- Họ và tên: **Diệp Văn Sáu** - Sinh ngày 03/10/1975;

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
 - Nơi đăng ký HKTT: Thôn Gốc Duối, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
 - Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Đảng, đoàn thể: Không.
 - Bố đẻ: Diệp Văn Chung; SN 1930 (đã chết).
 - Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Phòng; SN 1937 (đã chết).
 - Gia đình có 08 anh chị em ruột, bị can là con thứ 6.
 - Vợ: Trần Mai Phương – SN 1984 Nghề nghiệp làm ruộng ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định – hiện ly thân. Ngoài ra trước đó bị can có vợ là Lê Thu Hằng – SN 1982, Nghề nghiệp làm ruộng ở Bá Hiến, Bình X, Vĩnh Phúc, nhưng đã ly hôn năm 2007.
 - Con: Có 01 con, sinh năm 2001.
 - Tiền án: 01. Tại Bản án số 35/2017/ HSST ngày 27/6/2017 bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức, chấp hành xong án phí ngày 28/9/2017.
 - Tiền sự: Không.
 - Hoạt động bản thân: Tháng 3/1997 nhập ngũ vào quân đội nhân dân Việt Nam, đóng quân tại Trung đoàn 27, sau chuyển đến Trung đoàn 68 đóng tại huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội, đến tháng 02/1999 xuất ngũ về địa phương.
 - Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 016 ngày 24/6/2011 của Công an phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt hành chính 150.000đ đối với Diệp Văn Sáu về hành vi Gây rối an ninh trật tự tại khu dân cư tại, đã chấp hành xong ngày 24/6/2011.
- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019, đến ngày 28/5/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.
- Hành vi nêu trên của Diệp Văn Sáu đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 - Điều 251 BLHS.
- Nội dung điều luật quy định: "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...*"
- Đối với Diệp Mạnh Cường đã mua ma túy của Sáu với mục đích để sử dụng. Bản thân Cường chưa có tiền án, tiền sự, hành vi mua ma túy của Cường đang thực hiện giao dịch với Sáu, chưa kịp nhận ma túy thì bị công an bắt. Nên ngày 30/6/2019 Công an huyện Bình X đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Diệp Mạnh Cường là phù hợp (bút lục 101 - 103).

Đối với 01 người nam giới Sáu khai đã bán ma túy cho Sáu, do Sáu không biết tên tuổi địa chỉ của người này, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Hùng – SN 1973 ở thôn Vinh Tiến, xã Bá Hiến, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc ngồi cùng trên xe ô tô taxi của Sáu thuê do Trần Văn Hiền – SN 1988 ở xã Trung Mỹ, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc là lái xe chở Sáu đi bán ma túy cho Cường. Nhưng cả Hùng và Hiền không biết việc Sáu đi bán ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Diệp Văn Sáu được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tại Cáo trạng số: 26/CT – VKSBX ngày 23 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình X truy tố bị cáo Phạm Minh Hiếu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hiếu từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hiếu.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật và bao gói hoàn lại sau giám định, 01 hộp kính mắt nhãn hiệu Helenkeler, 01 bật lửa gas

màu vàng, 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen và 01 chai nhựa nhãn hiệu “Trà xanh không độ”, trên nắp chai đục 02 lỗ cắm ống nhựa màu xanh dài khoảng 10cm, 01 bật lửa gas, 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 1,5cm; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 3.000.000 đồng cho Hiếu nhưng tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của người tham gia tố tụng...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Hiếu thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình X. Phạm Minh Hiếu khai nhận: Hồi 21 giờ 10 phút ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại đoạn đường dân sinh trước cửa quán Karaoke Ruby thuộc địa phận thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình X phát hiện và bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được là 0,6690g ma túy Methamphetamine lẫn tạp chất trong đó khối lượng tinh chất ma túy là 0,5059g.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh Hiếu đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 đó là thành khẩn khai báo. Tuy trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng bản thân bị cáo là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, đã có gia đình và các con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo không lấy đó làm động lực rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tu chí làm ăn để xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc mà lại chơi bời, sa đọa, rơi vào con đường nghiện hút; hành vi phạm tội của bị cáo góp phần làm cho tệ nạn ma túy gia tăng gây hiểm họa cho toàn xã hội, nghiện hút ma túy có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cô ý gây thương tích, cưỡng đoạt tài sản,... Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

[5] Đối với đối tượng tên là Nha mà Hiếu khai là người đưa ma túy và pháo cho Hiếu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Nha theo địa chỉ Hiếu khai. Nhưng Nha không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của đối tượng này; Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Tòa không xét.

Đối với hành vi tàng trữ 2,3kg pháo của Hiếu. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 29 tháng 3 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 708/QĐ-XPVPHC phạt tiền 7.500.000 đồng đối với Hiếu là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tuy quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ Phạm Minh Hiếu là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập và đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hiếu. Xét thấy khi Hiếu bị Công an bắt, Công an đã thu giữ trên người Hiếu số tiền 3.000.000 đồng. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật mà Cơ quan giám định hoàn trả lại và vật chứng được sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho Hiếu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 3.000.000 đồng nhưng tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Hiếu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Hiếu 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Nguyễn Minh Hiếu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,5477g ma túy lẫn tạp chất và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 hộp kính mắt nhãn hiệu Helenkeler, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen và 01 chai nhựa nhãn hiệu “Trà xanh không độ” trên nắp chai đục 02 lỗ cắm ống nhựa màu xanh dài khoảng 10cm, 01 bật lửa gas, 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 1,5cm.

Trả lại cho Phạm Minh Hiếu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 3.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung và án phí.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình X lập ngày 24 tháng 4 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Hiếu phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình X;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Bình X;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình X;
- Chi cục THADS huyện Bình X;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan